

BỘ LAO ĐỘNG TB & XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐN BÁCH KHOA HÀ NỘI

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp UDPM 3 K10 Mã lớp học 28,796 Lý thuyết

Môn học: UMH23 Xử lý ảnh

Giáo viên: *Lưu Tiến Lợi*

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi: *27/7/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182922	Hoàng Thị Mai Anh	30/04/1999	<i>6</i>		<i>mai</i>	
2	CD182320	Đỗ Duy Bình	09/02/2000	<i>5</i>		<i>Bình</i>	
3	CD182535	Mẫn Thị Thu Chà	07/11/2000	<i>7</i>		<i>Chà</i>	
4	CD182405	Phạm Văn Chương	21/04/2000	<i>8</i>		<i>Chương</i>	
5	CD183193	Trần Kim Cương	04/11/1995				<i>uy</i>
6	CD182452	Nguyễn Tài Dân	08/03/2000	<i>5</i>		<i>Dân</i>	
7	CD182230	Nguyễn Đình Duẩn	27/10/2000		<i>4</i>	<i>Duẩn</i>	
8	CD182128	Nguyễn Minh Đức	29/08/2000	<i>5</i>		<i>Đức</i>	
9	CD182333	Hà Mạnh Dũng	07/08/1999	<i>Học lại</i>			
10	CD182175	Nguyễn Văn Hải	24/11/2000	<i>5</i>		<i>Hải</i>	
11	CD182367	Mã Hoàng Hiệp	15/05/2000	<i>5</i>		<i>Hiệp</i>	
12	CD182338	Đào Mạnh Hoàng	17/01/2000	<i>7</i>		<i>Hoàng</i>	
13	CD171922	Hoàng Đức Huy	05/12/1999	<i>5</i>		<i>Huy</i>	
14	CD182767	Nguyễn Đức Huy	07/09/2000	<i>5</i>		<i>Huy</i>	
15	CD182140	Đình Xuân Khải	08/08/1999	<i>7</i>		<i>Khải</i>	
16	CD170088	Hoàng Đăng Khoa	08/07/1997	<i>6</i>		<i>Khoa</i>	
17	CD182356	Phạm Hồng Khởi	16/04/2000	<i>7</i>		<i>Khởi</i>	
18	CD182557	Nguyễn Xuân Lâm	13/03/2000	<i>7</i>		<i>Lâm</i>	
19	CD182727	Đỗ Huy Long	05/07/2000	<i>6</i>		<i>Long</i>	
20	CD182438	Nguyễn Tuấn Long	30/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
21	CD182148	Kiều Văn Luân	23/01/2000	<i>5</i>		<i>Luân</i>	
22	CD182275	Đình Văn Luật	04/02/2000		<i>3</i>	<i>Luật</i>	
23	CD182218	Nguyễn Văn Luật	18/09/2000	<i>3</i>			<i>uy</i>
24	CD182331	Trần Đại Nghĩa	16/08/2000	<i>Học lại</i>			
25	CD160175	Nguyễn Văn Nhật	21/11/1998	<i>Học lại</i>			
26	CD182334	Nguyễn Kim Phong	16/08/2000	<i>8</i>		<i>Phong</i>	
27	CD181299	Đinh Thị Thành	12/08/2000	<i>7</i>		<i>Thành</i>	
28	CD182247	Nguyễn Trung Thành	09/06/1999	<i>Học lại</i>			
29	CD182442	Nguyễn Minh Tiến	17/09/2000	<i>5</i>		<i>Tiến</i>	
30	CD182152	Nguyễn Văn Trí	12/01/2000	<i>5</i>		<i>Trí</i>	
31	CD182748	Nguyễn Vũ Trọng	23/10/2000	<i>6</i>		<i>Trọng</i>	
32	CD183167	Trần Duy Truyền	10/04/1996	<i>8</i>		<i>Truyền</i>	
33	CD183183	Vương Sỹ Tùng	16/01/2000	<i>6,4</i>		<i>Tùng</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
34	CD182726	Ngô Thị Hà Vy	21/10/2000	6		vy	

Tổng số sinh viên dự thi: 27
Số sinh viên đạt: 25

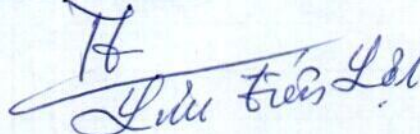
Tổng số tờ giấy thi:
Ngày giao viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

